

Số: 104/QĐ-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học”;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ vào kết quả kỳ kiểm tra Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tổ chức ngày 27 tháng 12 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận cho 438 học viên đã đạt kỳ kiểm tra Chứng chỉ tiếng Anh Quốc gia tiếng Anh trình độ B tổ chức ngày 27/12/2015 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ghi nơi điều 1 được nhận Chứng chỉ Quốc gia tiếng Anh trình độ B và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng và các học viên có tên ghi nơi điều 1 căn cứ quyết định thi hành. / *hữc*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TT&TLTT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B - Kỳ kiểm tra: 27/12/2015

(Kèm theo Quyết định số 104./QĐ-LTT ngày 17.../02./2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM
về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ B)

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
1	BK05194	13D2040002	Nguyễn Thị Ngọc	Ái	12.12.95	Quảng Ngãi	13CD-M	6.5	Trung bình
2	BK05003	12D301Đ001	Bùi Thuận	An	14.03.94	Bình Thuận	12CD-D1	5.5	Trung bình
3	BK05103	13D301Đ001	Lương Hoàng Thuận	An	07.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	13CD-Đ1	6.5	Trung bình
4	BK05247	13D2050293	Đặng Trần Hoàng	Ân	17.07.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
5	BK05085	13D2010003	Nguyễn Hồng	Ân	28.12.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-CK4	7.0	Khá
6	BK05024	13D2010004	Trương Văn	Ân	11.06.95	Ninh Hải, Ninh Thuận	13CD-CK1	6.5	Trung bình
7	BK05316	13D201M001	Huỳnh Lâm Thế	Anh	25.12.94	Kiên Giang	13CD-TM1	6.5	Trung bình
8	BK05008	12D3010004	Lê Bảo	Anh	16.11.92	Tp.Hồ Chí Minh	12CD-ĐT1	5.0	Trung bình
9	BK05350	13D201P003	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh	22.08.94	Tiền Giang	13CD-TP1	7.5	Khá
10	BK05370	11D0040002	Nhữ Huỳnh Phi	Anh	26.06.92	Bình Thuận	12CD-TP1	5.5	Trung bình
11	BK05273	13D2050004	Phạm Tuấn	Anh	15.10.95	Đồng Nai	13CD-Ô2	7.0	Khá
12	BK05226	13D2060001	Trần Ngọc	Anh	10.10.94	Tuy Phước, Bình Định	13CD-NL1	5.5	Trung bình
13	BK05053	13D2010007	Đinh Quốc	Bảo	17.08.95	Hàm Tân, Bình Thuận	13CD-CK2	6.5	Trung bình
14	BK05454	13D301Đ006	Dương Hồng	Bảo	29.09.95	Hoài Nhơn, Bình Định	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
15	BK05472	13D2050006	Lê Vạn	Bảo	24.02.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	7.0	Khá
16	BK05086	13D2010009	Trần Đình	Bảo	16.07.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-CK4	7.0	Khá
17	BK05113	13D301Đ010	Trần Đình	Bảy	06.06.95	Đạ Huoai, Lâm Đồng	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
18	BK05317	13D201M004	Châu Thị	Bé	21.03.95	Bến Tre	13CD-TM1	7.0	Khá
19	BK05025	13D2010011	Vòng Đình	Bích	04.08.94	Long Thành, Đồng Nai	13CD-CK1	7.0	Khá
20	BK05164	13D3010176	Đặng Thanh	Bình	22.03.95	Kiên Giang	13CD-ĐT2	7.5	Khá
21	BK05165	13D3010002	Đinh Khắc	Bình	15.03.95	Quảng Ninh	13CD-ĐT2	7.5	Khá
22	BK05513	12D201P005	Nguyễn Thanh	Bình	20.09.94	Đồng Nai	13CD-TP2	6.0	Trung bình
23	BK05228	13D2060005	Phạm Quốc	Bình	11.01.95	Đồng Tháp	13CD-NL1	5.5	Trung bình

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
24	BK05026	13D2010272	K' Bis	27.06.95	Lâm Đồng	13CD-CK1	6.5	Trung bình
25	BK05027	13D2010012	Nguyễn Trương Bửu	26.12.95	Đồng Tháp	13CD-CK1	6.0	Trung bình
26	BK05054	13D2010013	Trần Hữu Cánh	24.08.95	Bình Đại, Bến Tre	13CD-CK2	6.5	Trung bình
27	BK05017	12D201P008	Lê Văn Chí	20.02.94	Bà Rịa-Vũng Tàu	12CD-TP1	6.0	Trung bình
28	BK05028	13D2010017	Trần Bảo Chinh	08.06.92	Tuy Phong, Bình Thuận	13CD-CK1	5.5	Trung bình
29	BK05464	13D3010005	Nguyễn Thành Chung	10.02.94	Ninh Hải, Ninh Thuận	13CD-DT1	6.0	Trung bình
30	BK05298	13D2050015	Phạm Quốc Cường	16.12.95	Sông Bé	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
31	BK05541	12D201P012	Trần Hùng Cường	12.8.93	Tp.Hồ Chí Minh	12CD-TP1	5.5	Trung bình
32	BK05133	13D3010018	Nguyễn Hải Đăng	19.05.95	H.Bình Đại, T.Bến Tre	13CD-DT1	6.5	Trung bình
33	BK05274	13D2050029	Phạm Hải Đăng	15.08.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.5	Khá
34	BK05029	13D2010030	Vũ Minh Đăng	01.04.95	Đồng Nai	13CD-CK1	6.0	Trung bình
35	BK05229	13D2060007	Võ Thành Danh	07.02.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-N1.1	5.5	Trung bình
36	BK05318	13D201M009	Khuong Công Thái Đạt	25.08.94	Thanh Hóa	13CD-TM1	7.5	Khá
37	BK05087	13D2010033	Lê Minh Đạt	20.08.94	Đồng Tháp	13CD-CK4	6.5	Trung bình
38	BK05018	12D201P015	Lê Nguyễn Tiến Đạt	28.09.93	Tp.Hồ Chí Minh	12CD-TP1	6.0	Trung bình
39	BK05251	13D2050031	Lê Vũ Đạt	08.08.93	Thái Bình	13CD-Ô1	7.0	Khá
40	BK05330	13D201M010	Ngô Thành Đạt	06.08.94	Bình Định	13CD-TM2	5.5	Trung bình
41	BK05331	13D201M011	Nguyễn Đạt	27.03.95	Đắk Lắk	13CD-TM2	5.5	Trung bình
42	BK05166	13D3010177	Nguyễn Tấn Đạt	09.04.95	Tiền Giang	13CD-DT2	7.0	Khá
43	BK05551	13D2050033	Nguyễn Tiến Đạt	13.09.95	Đắk Lắk	13CD-Ô2	6.0	Trung bình
44	BK05056	13D2010037	Phạm Hữu Đạt	12.07.94	Đức Linh, Bình Thuận	13CD-CK2	6.5	Trung bình
45	BK05504	13D201M012	Trần Mẫn Đạt	14.08.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM2	6.0	Trung bình
46	BK05011	12D3010031	Nguyễn Khắc Diệp	10.10.94	Tây Ninh	12CD-DT2	6.5	Trung bình
47	BK05001	12D301Đ022	Nguyễn Hoàng Dinh	25.01.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CD-CK3	5.5	Trung bình
48	BK05104	13D301Đ037	Nguyễn Thành Đông	28.02.95	Long An	13CD-Đ1	6.0	Trung bình
49	BK05540	12D201P018	Trần Trí Đồng	07.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CD-TP1	5.0	Trung bình
50	BK05114	13D301Đ038	Hàn Minh Đức	26.08.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
51	BK05275	13D2050039	Hoàng Minh Đức	05.06.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.5	Khá
52	BK05332	13D201M016	Ngô Hiền Đức	30.01.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM2	5.5	Trung bình
53	BK05252	13D2050041	Nguyễn Hữu Đức	12.02.94	Khánh Hòa	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
54	BK05276	13D2050019	Hồ Chí Dũng	12.10.95	Quảng Ngãi	13CD-Ô2	7.5	Khá
55	BK05167	13D3010011	Nguyễn Đình Dũng	26.11.93	Nghệ An	13CD-DT2	5.5	Trung bình

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
56	BK05105	13D301Đ025	Nguyễn Ngọc	Dũng	16.11.93	Bình Thuận	13CD-Đ1	5.5	Trung bình
57	BK05030	13D2010024	Phạm Hoàng	Dũng	10.02.95	Tân Hiệp, Kiên Giang	13CD-CK1	6.5	Trung bình
58	BK05134	13D3010012	Phạm Văn	Dũng	03.08.94	Đức Linh, Bình Thuận	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
59	BK05514	13D201P127	Trần Văn	Dũng	20.02.95	Quảng Bình	13CD-TP2	6.0	Trung bình
60	BK05525	13D2050305	Trần Việt	Dũng	01.04.94	Lâm Đồng	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
61	BK05031	13D2010273	Phạm Ngọc	Dược	16.04.95	Đức Linh, Bình Thuận	13CD-CK1	6.0	Trung bình
62	BK05455	13D301Đ026	Trương Thành	Dương	27.09.95	Ninh Hải, Ninh Thuận	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
63	BK05253	13D2050023	Võ Đại	Dương	13.03.95	Tiền Giang	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
64	BK05277	13D2050024	Đào Minh	Duy	12.06.95	Vĩnh Long	13CD-Ô2	7.0	Khá
65	BK05032	13D2010026	Nguyễn Hữu	Duy	01.01.95	Tuy Hòa, Phú Yên	13CD-CK1	6.0	Trung bình
66	BK05465	13D3010014	Nguyễn Khánh	Duy	26.09.95	Lâm Đồng	13CD-ĐT1	5.0	Trung bình
67	BK05033	13D2010274	Nguyễn Nhật	Duy	02.06.95	Thanh Hưng, Đồng Tháp	13CD-CK1	6.5	Trung bình
68	BK05299	13D2050025	Nguyễn Tấn	Duy	02.10.95	Bình Định	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
69	BK05002	12D2010023	Nguyễn Văn	Duy	05.07.94	Quảng Ngãi	12CD-CK3	5.0	Trung bình
70	BK05034	13D2010279	Phạm Ngọc	Duy	06.08.94	Phan Thiết, Bình Thuận	13CD-CK1	7.5	Khá
71	BK05035	13D2010028	Phạm Vũ	Duy	30.04.95	Tân Hiệp, Kiên Giang	13CD-CK1	7.0	Khá
72	BK05195	13D2040064	Lương Tâm	Em	03.04.91	Đồng Tháp	13CD-M	7.0	Khá
73	BK05230	13D2060013	Nguyễn Văn	Gia	28.03.88	Thừa Thiên - Huế	13CD-NL1	5.0	Trung bình
74	BK05533	13D201M018	Huỳnh Trường	Giang	19.04.95	Cà Mau	13CD-TM2	6.5	Trung bình
75	BK05550	13D201P021	Lâm Vũ Trường	Giang	17.11.95	Sông Bé	13CD-TP1	5.5	Trung bình
76	BK05196	13D2040007	Lê Nguyễn Kim	Giao	22.09.94	Thừa Thiên - Huế	13CD-M	7.5	Khá
77	BK05088	13D2010045	Nguyễn Hữu	Gin	19.07.95	Quảng Ngãi	13CD-CK4	6.5	Trung bình
78	BK05115	13D301Đ042	Nguyễn Văn	Hà	23.03.95	Đồng Phú, Sông Bé	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
79	BK05012	12D2040010	Lê Giang Châu Vĩnh	Hạ	13.06.93	Tp. Hồ Chí Minh	12CD-M	6.0	Trung bình
80	BK05197	13D2040008	Nguyễn Thị Xuân	Hạ	24.07.95	Bình Định	13CD-M	6.5	Trung bình
81	BK05036	13D2010046	Lê Phúc	Hải	15.06.95	Bến Tre	13CD-CK1	6.5	Trung bình
82	BK05058	13D2010047	Nguyễn Công	Hải	20.04.95	Tuy Hòa, Phú Yên	13CD-CK2	7.0	Khá
83	BK05278	13D2050049	Nguyễn Phúc	Hải	22.03.95	Đồng Nai	13CD-Ô2	6.5	Trung bình
84	BK05300	13D2050050	Nguyễn Tịnh	Hải	15.09.95	Vĩnh Long	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
85	BK05135	13D3010026	Phạm Giang	Hải	20.05.95	Xuân Lộc, Đồng Nai	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
86	BK05231	13D2060015	Phạm Khắc	Hải	29.11.95	Từ Kỳ, Hải Dương	13CD-NL1	5.0	Trung bình
87	BK05037	13D2010048	Võ Duy	Hải	30.03.95	Quê Sơn, Quảng Nam	13CD-CK1	6.5	Trung bình

Handwritten signature

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
88	BK05198	13D2040057	Nguyễn Thị Ngọc Hân	04.12.95	Bến Tre	13CD-M	7.5	Khá
89	BK05254	13D2050052	Trần Trọng Hân	05.03.95	Kiên Giang	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
90	BK05199	13D2040010	Bạch Thị Thúy Hằng	22.01.95	Tiền Giang	13CD-M	6.5	Trung bình
91	BK05200	13D2040011	Bùi Thị Kim Hằng	03.05.95	Đồng Nai	13CD-M	7.0	Khá
92	BK05089	13D2010051	Huỳnh Văn Hạnh	10.04.95	Bình Định	13CD-CK4	7.0	Khá
93	BK05255	13D2050058	Nguyễn Chí Hào	10.07.95	Khánh Hòa	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
94	BK05168	13D3010168	Nguyễn Phi Hào	03.02.95	Ninh Hải, Ninh Thuận	13CD-ĐT2	7.0	Khá
95	BK05136	13D3010029	Nguyễn Tấn Anh Hào	05.04.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-DT1	7.0	Khá
96	BK05456	13D301Đ205	Mai Văn Hào	22.05.95	Tuy Phong, Bình Thuận	13CD-Đ2	5.5	Trung bình
97	BK05333	13D201M020	Nguyễn Phúc Hậu	30.09.95	Tiền Giang	13CD-TM2	6.5	Trung bình
98	BK05279	13D2050064	Trương Khánh Hậu	01.07.95	Bình Định	13CD-Ô2	7.0	Khá
99	BK05232	13D2060017	Phan Thị Hết	10.12.95	Phù Mỹ, Bình Định	13CD-NL1	5.5	Trung bình
100	BK05256	13D2050304	Nguyễn Minh Hiền	16.07.95	Đồng Nai	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
101	BK05461	13D301Đ047	Phương Văn Hiền	05.08.94	Tuy Phong, Bình Thuận	13CD-Đ3	6.0	Trung bình
102	BK05038	13D2010058	Mai Xuân Hiệp	12.03.95	Phù Mỹ, Bình Định	13CD-CK1	6.5	Trung bình
103	BK05361	13D201P026	Cao Trí Hiếu	16.07.95	Hậu Giang	13CD-TP2	6.3	Trung bình
104	BK05257	13D2050068	Giáp Văn Hiếu	10.09.94	Bắc Giang	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
105	BK05233	13D2060070	Hoàng Trung Hiếu	18.10.95	Tân Hiệp, Kiên Giang	13CD-NL1	5.0	Trung bình
106	BK05477	13D2050069	La Xuân Hiếu	11.01.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-Ô2	5.0	Trung bình
107	BK05334	13D201M056	Lý Hữu Hiếu	10.07.92	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM2	7.5	Khá
108	BK05530	13D2010063	Nguyễn Minh Hiếu	01.12.95	Tiền Giang	13CD-CK4	6.0	Trung bình
109	BK05319	13D201M086	Huỳnh Thị Hồng Hoa	29.12.95	Long An	13CD-TM1	7.0	Khá
110	BK05280	13D2050279	Đỗ Minh Hòa	21.02.95	Sông Bé	13CD-Ô2	6.5	Trung bình
111	BK05398	13D301Đ051	Hoàng Văn Hòa	08.09.94	T.Đắk Lắk	13CD-Đ3	5.0	Trung bình
112	BK05106	13D301Đ053	Nguyễn Ngọc Hoài	09.03.95	Bình Thuận	13CD-Đ1	6.5	Trung bình
113	BK05039	13D2010066	Nguyễn Văn Hoài	04.06.95	An Nhơn, Bình Định	13CD-CK1	7.0	Khá
114	BK05059	13D2010067	Trương Công Hoài	18.04.95	Phù Mỹ, Bình Định	13CD-CK2	6.0	Trung bình
115	BK05335	13D201M022	Võ Văn Hoài	10.02.94	Bình Định	13CD-TM2	7.0	Khá
116	BK05169	13D3010036	Đinh Khai Hoàn	19.11.94	Đồng Nai	13CD-ĐT2	6.5	Trung bình
117	BK05116	13D301Đ054	Nguyễn Hoàng	27.12.95	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
118	BK05258	13D2050073	Nguyễn Minh Hoàng	01.08.95	Thái Bình	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
119	BK05478	13D2050074	Nguyễn Văn Hoàng	30.10.94	Hà Tĩnh	13CD-Ô2	5.0	Trung bình



[Handwritten signature]

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
120	BK05170	13D3010169	Phạm Ngọc Hoàng	03.04.95	Cư M'gar, Đắk Lắk	13CD-ĐT2	6.0	Trung bình
121	BK05137	13D3010039	Nguyễn Văn Hoanh	14.10.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
122	BK05537	13D2040014	Nguyễn Thị Ngọc Hợp	21.03.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-M	5.0	Trung bình
123	BK05171	13D3010040	Nguyễn Ngọc Huân	17.04.95	Khánh Hòa	13CD-ĐT2	7.5	Khá
124	BK05040	12D2010067	Nguyễn Thanh Hùng	19.02.93	Hòa Thành, Tây Ninh	13CD-CK1	5.5	Trung bình
125	BK05071	13D2010077	Nguyễn Phước Hưng	05.05.94	Quế Sơn, Quảng Nam	13CD-CK3	6.0	Trung bình
126	BK05515	13D201P030	Phan Ngọc Hùng	22.02.95	Bình Thuận	13CD-TP2	5.5	Trung bình
127	BK05019	12D201P030	Vòng Dịu Vinh Hưng	08.09.94	Hồng Kông	12CD-TP1	6.0	Trung bình
128	BK05500	13D201M081	Hồ Gia Hưởng	14.03.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM1	6.5	Trung bình
129	BK05354	13D201P031	Lê Thanh Hữu	10.09.95	Bến Tre	13CD-TP1	5.5	Trung bình
130	BK05107	13D301Đ065	Đoàn Lê Xuân Huy	13.05.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-Đ1	6.5	Trung bình
131	BK05487	11D0030051	Lê Đức Huy	13.01.93		13CD-Ô3	7.0	Khá
132	BK05281	13D2050083	Lê Ngọc Huy	05.04.92	TP. Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.0	Khá
133	BK05545	13D3010045	Lê Thành Huy	25.04.95	Phú Yên	13CD-ĐT1	5.5	Trung bình
134	BK05282	13D2050084	Nguyễn Đức Huy	03.10.95	Quảng Ngãi	13CD-Ô2	7.0	Khá
135	BK05234	13D2060071	Nguyễn Hoàng Huy	04.11.95	Long An	13CD-N1.1	6.5	Trung bình
136	BK05320	11D0050024	Nguyễn Hoàng Minh Huy	29.07.93		13CD-TM1	8.0	Giỏi
137	BK05527	12D201P032	Nguyễn Triết Huy	04.11.94	Tp.Hồ Chí Minh	12CD-TP1	5.5	Trung bình
138	BK05259	13D2050086	Trần Hữu Huy	18.03.95	Cần Thơ	13CD-Ô1	6.5	Trung bình
139	BK05283	13D2050088	Trịnh Tấn Huy	15.05.95	Đắk Lắk	13CD-Ô2	7.0	Khá
140	BK05284	13D2050089	Võ Ngọc Hoàng Huy	30.11.95	Tiền Giang	13CD-Ô2	7.5	Khá
141	BK05285	12D2050032	Vũ Đức Huy	16.12.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.5	Khá
142	BK05172	13D3010049	Bùi Văn Huynh	04.10.94	Bình Thuận	13CD-DT2	7.0	Khá
143	BK05072	13D2010283	Ngô Quý Huynh	14.07.95	Định Quán, Đồng Nai	13CD-CK3	6.5	Trung bình
144	BK05321	13D201M025	Nguyễn Văn Huynh	22.12.95	Quảng Ngãi	13CD-TM1	7.0	Khá
145	BK05090	13D2010081	Nguyễn Thành Kha	26.05.95	Long An	13CD-CK4	6.0	Trung bình
146	BK05203	13D2040017	Phạm Hoàng Mộng Kha	23.09.95	Long An	13CD-M	5.5	Trung bình
147	BK05041	13D2010082	Trần Quang Khải	17.07.95	Đồng Nai	13CD-CK1	6.0	Trung bình
148	BK05322	13D201M027	Trịnh Hoàng Khanh	28.03.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM1	6.5	Trung bình
149	BK05173	13D3010052	Nguyễn Quang Khánh	09.11.95	Quảng Ngãi	13CD-ĐT2	7.0	Khá
150	BK05355	13D201P033	Trần Văn Duy Khánh	24.11.95	Bến Tre	13CD-TP1	5.0	Trung bình
151	BK05139	13D3010053	Đỗ Đăng Khoa	01.01.94	Hậu Giang	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
152	BK05091	13D2010086	Nguyễn Đan	Khoa	10.10.95	Kiên Giang	13CD-CK4	6.5	Trung bình
153	BK05060	13D2010087	Trần Ngọc	Khoa	30.09.93	Tánh Linh, Bình Thuận	13CD-CK2	6.5	Trung bình
154	BK05042	13D2010088	Trần Minh	Khôi	20.05.94	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-CK1	6.5	Trung bình
155	BK05140	13D3010056	Phan Trung	Kiên	13.03.95	Phủ Yên	13CD-DT1	6.5	Trung bình
156	BK05362	13D201P038	Trần Đình Anh	Kiệt	17.06.95	Gia Lai	13CD-TP2	7.0	Khá
157	BK05363	13D201P040	Lâm Xuân	Ký	02.10.95	An Giang	13CD-TP2	5.5	Trung bình
158	BK05015	12D2060033	Hoàng Tiến	Kỳ	20.02.94	Bắc Giang	12CD-NL2	6.5	Trung bình
159	BK05323	13D201M029	Trần Minh	Lai	30.01.95	Bình Thuận	13CD-TM1	7.0	Khá
160	BK05174	13D3010061	Nguyễn Quang	Lành	20.07.94	Đắk Lắk	13CD-ĐT2	7.5	Khá
161	BK05505	13D201M030	Lâm Đức	Lễ	27.03.95	Tây Ninh	13CD-TM2	7.0	Khá
162	BK05204	13D2040060	Cao Thị Mỹ	Lệ	01.03.95	Quảng Ngãi	13CD-M	5.0	Trung bình
163	BK05501	13D201M031	Hoàng Ngọc	Linh	28.12.95	Bình Thuận	13CD-TM1	7.0	Khá
164	BK05205	13D2040061	Lê Hà	Linh	12.02.95	Long An	13CD-M	5.5	Trung bình
165	BK05236	13D2060025	Lê Hoàng	Linh	29.03.94	Long An	13CD-NL1	5.0	Trung bình
166	BK05108	13D301D204	Nguyễn Khánh	Linh	24.04.95	Long An	13CD-Đ1	6.5	Trung bình
167	BK05488	13D2050099	Nguyễn Thanh	Linh	18.08.95	An Giang	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
168	BK05462	13D301Đ075	Trần Ngọc	Linh	08.02.95	Tuy Phong, Bình Thuận	13CD-Đ3	6.0	Trung bình
169	BK05206	13D2040020	Nguyễn Thị Thanh	Loan	18.08.95	Gia Lai	13CD-M	7.0	Khá
170	BK05516	13D201P117	Lại Xuân	Lộc	06.03.93	Sông Bé	13CD-TP2	5.5	Trung bình
171	BK05364	13D201P118	Trần Bửu	Lộc	02.10.94	Bình Định	13CD-TP2	6.0	Trung bình
172	BK05336	13D201M032	Kiều Tấn	Lợi	18.01.95	Long An	13CD-TM2	6.0	Trung bình
173	BK05020	12D201P040	Triệu Đại	Lợi	16.07.94	Kiên Giang	12CD-TP1	6.0	Trung bình
174	BK05009	12D3010073	Võ Minh	Lợi	15.01.94	Quảng Ngãi	12CD-ĐT1	5.5	Trung bình
175	BK05130	13D301Đ079	Khuong Trung	Long	22.11.95	Vĩnh Linh, Quảng Trị	13CD-Đ3	6.5	Trung bình
176	BK05061	13D2010107	Nghiêm Bảo	Long	28.08.95	Lâm Đồng	13CD-CK2	6.5	Trung bình
177	BK05324	13D201M094	Nguyễn Hoàng	Long	26.03.95	Long An	13CD-TM1	6.5	Trung bình
178	BK05473	13D2050108	Nguyễn Phi	Long	06.03.94	TP. Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
179	BK05356	13D201P045	Phan Ngọc Bảo	Long	03.05.94	Bến Tre	13CD-TP1	5.0	Trung bình
180	BK05260	13D2050110	Trần Ngọc	Long	14.06.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
181	BK05325	13D201M035	Võ Minh	Luận	15.01.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM1	6.0	Trung bình
182	BK05449	13D301Đ162	Đỗ Văn	Lượng	18.03.95	Bình Định	13CD-Đ1	5.5	Trung bình
183	BK05337	13D201M105	Huỳnh Thị	Lũy	24.01.95	Phủ Yên	13CD-TM2	7.0	Khá

Handwritten signature

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
184	BK05450	13D301Đ081	Mai Đình	Luyện	05.02.92	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Đ1	6.0	Trung bình
185	BK05062	13D2010112	Nguyễn Hữu	Lý	20.11.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-CK2	6.5	Trung bình
186	BK05338	13D201M036	Hồ Văn	Mẫn	04.09.95	Cần Thơ	13CD-TM2	8.0	Giỏi
187	BK05237	13D2060029	Nguyễn Ngọc	Mạnh	17.12.95	Đồng Tháp	13CD-NL1	6.0	Trung bình
188	BK05073	13D2010115	Nguyễn Văn	Mạnh	10.12.95	Quảng Bình	13CD-CK3	6.5	Trung bình
189	BK05175	13D3010180	Nguyễn Việt	Mạnh	01.03.93	Vĩnh Phúc	13CD-ĐT2	7.0	Khá
190	BK05141	13D3010069	Nguyễn Công	Minh	10.01.95	Bình Lục, Nam Hà	13CD-DT1	6.0	Trung bình
191	BK05326	13D201M099	Nguyễn Hoàng	Minh	28.04.95	Vĩnh Phú	13CD-TM1	6.0	Trung bình
192	BK05339	13D201M091	Nguyễn Nhật	Minh	10.12.95	Đồng Nai	13CD-TM2	6.5	Trung bình
193	BK05016	12D2060045	Nguyễn Văn	Minh	07.09.94	Nam Định	12CD-NL2	6.0	Trung bình
194	BK05506	13D201M038	Ôn Nhật	Minh	21.12.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM2	7.0	Khá
195	BK05517	13D201P048	Phạm Trọng	Minh	03.04.90	Nghệ An	13CD-TP2	6.5	Trung bình
196	BK05286	13D2050118	Vũ	Minh	31.07.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.5	Khá
197	BK05176	13D3010070	Trần Chí	Mỹ	16.06.93	Sông Bé	13CD-ĐT2	6.5	Trung bình
198	BK05261	13D2050266	Bùi Xuân	Nam	08.04.95	Hoài Nhơn, Bình Định	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
199	BK05552	13D2050299	Đạo Đức	Nam	26.04.93	Ninh Thuận	13CD-Ô2	6.5	Trung bình
200	BK05177	13D3010071	Nguyễn Thành	Nam	11.06.94	Tiền Giang	13CD-ĐT2	7.0	Khá
201	BK05466	13D3010073	Trịnh Phương	Nam	21.02.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-ĐT1	5.5	Trung bình
202	BK05109	13D301Đ085	Võ Hoài	Nam	09.09.94	Long An	13CD-Đ1	7.0	Khá
203	BK05013	12D2040017	Đỗ Văn	Nay	20.12.91	Trà Vinh	12CD-M	6.5	Trung bình
204	BK05117	13D301Đ086	Phạm Văn	Nghị	02.06.95	Tây Sơn, Bình Định	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
205	BK05489	13D2050123	Hoàng Văn	Nghĩa	18.10.94	Thịệu Hóa, Thanh Hóa	13CD-Ô3	7.0	Khá
206	BK05178	13D3010074	Huỳnh Trọng	Nghĩa	20.07.95	Phú Yên	13CD-ĐT2	6.5	Trung bình
207	BK05287	13D2050124	Lê Đức	Nghĩa	15.07.95	Long An	13CD-Ô2	7.0	Khá
208	BK05301	13D2050125	Lê Hữu	Nghĩa	20.06.95	Tiền Giang	13CD-Ô3	5.0	Trung bình
209	BK05376	13D201M041	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	04.12.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM1	5.0	Trung bình
210	BK05110	13D301Đ089	Nguyễn Hữu	Nghĩa	29.12.94	Tiền Giang	13CD-Đ1	6.5	Trung bình
211	BK05507	13D201M042	Phan Duy	Nghĩa	04.05.93	Quảng Nam	13CD-TM2	6.5	Trung bình
212	BK05479	13D2050281	Trần Trọng	Nghĩa	12.08.95	Đức Trọng, Lâm Đồng	13CD-Ô2	5.0	Trung bình
213	BK05092	13D2010126	Võ Thành	Nghĩa	17.06.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-CK4	6.5	Trung bình
214	BK05207	13D2040027	Phan Thị Anh	Ngọc	21.05.95	Phú Yên	13CD-M	5.0	Trung bình
215	BK05457	13D301Đ198	Hoàng Chí	Nguyễn	11.06.95	Năm Căn, Cà Mau	13CD-Đ2	6.5	Trung bình

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
216	BK05022	12D201P045	Lê Song Trang	Nhã	01.06.94	Quảng Ngãi	12CD-TP1	6.5	Trung bình
217	BK05142	13D3010077	Lâm Trọng	Nhân	04.09.95	Chợ Lách, Bến Tre	13CD-ĐT1	6.0	Trung bình
218	BK05340	13D201M044	Nguyễn Trọng	Nhân	21.09.95	Long An	13CD-TM2	6.5	Trung bình
219	BK05179	13D3010078	Võ Phước	Nhân	12.05.95	Bến Tre	13CD-ĐT2	6.0	Trung bình
220	BK05365	13D201P053	Nguyễn	Nhật	21.09.93	Đồng Nai	13CD-TP2	6.5	Trung bình
221	BK05518	13D201P055	Phan Minh	Nhật	24.06.95	Đắk Lắk	13CD-TP2	6.0	Trung bình
222	BK05327	13D201M045	Lê Hữu	Nhơn	15.01.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM1	7.0	Khá
223	BK05208	13D2040065	Mai Thị Huỳnh	Như	01.08.95	Long An	13CD-M	5.5	Trung bình
224	BK05209	13D2040030	Lê Thị	Nhung	08.10.95	Thanh Hóa	13CD-M	6.0	Trung bình
225	BK05210	13D2040031	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	04.06.95	Lâm Đồng	13CD-M	6.0	Trung bình
226	BK05302	13D2050140	Lê Văn	Nhuồng	26.12.95	Quảng Ngãi	13CD-Ô3	5.0	Trung bình
227	BK05143	13D3010079	Hồ Đình	Nhựt	07.02.95	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
228	BK05508	13D201M046	Nguyễn Đoàn Thanh	Pháp	28.06.95	Bình Định	13CD-TM2	7.0	Khá
229	BK05180	13D3010081	Huỳnh Tấn	Phát	20.02.95	Ninh Thuận	13CD-DT2	6.0	Trung bình
230	BK05502	13D201M047	Lê Văn	Phát	19.10.95	An Giang	13CD-TM1	7.0	Khá
231	BK05451	13D301Đ097	Nguyễn Thành	Phát	23.10.95	Quảng Ngãi	13CD-Đ1	6.0	Trung bình
232	BK05543	13D2050144	Lê Quang	Phi	18.10.95	Bình Thuận	13CD-Ô2	6.0	Trung bình
233	BK05118	13D301Đ098	Hồ Sỹ	Phong	06.04.94	Bình Long, Sông Bé	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
234	BK05044	13D2010143	Nguyễn Văn	Phong	01.06.95	Trảng Bàng, Tây Ninh	13CD-CK1	6.0	Trung bình
235	BK05181	13D3010084	Võ Trần Vũ	Phong	23.10.95	Long An	13CD-ĐT2	6.0	Trung bình
236	BK05045	13D2010153	Nguyễn Hoàng	Phúc	04.10.94	Cần Đức, Long An	13CD-CK1	6.5	Trung bình
237	BK05063	13D2010154	Nguyễn Thanh	Phúc	12.10.95	Xuân Lộc, Đồng Nai	13CD-CK2	7.5	Khá
238	BK05240	13D2060041	Nguyễn Văn	Phúc	07.11.95	Lý Sơn, Quảng Ngãi	13CD-NL1	5.0	Trung bình
239	BK05182	13D3010181	Trần Đức	Phúc	02.02.94	Đồng Nai	13CD-DT2	6.5	Trung bình
240	BK05144	13D3010091	Võ Thế	Phúc	18.03.95	Lâm Đồng	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
241	BK05183	13D3010162	Võ Trường	Phúc	08.09.95	Gò Công	13CD-DT2	7.0	Khá
242	BK05093	13D2010156	Trương Hoàng	Phục	11.06.95	Long An	13CD-CK4	6.5	Trung bình
243	BK05341	13D201M050	Dặng Minh	Phụng	05.09.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-TM2	5.5	Trung bình
244	BK05064	13D2010157	Dỗ Hữu	Phước	17.09.94	Bình Dương	13CD-CK2	7.5	Khá
245	BK05262	13D2050151	Mai Hữu	Phước	29.12.94	TP. Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
246	BK05184	13D3010093	Nguyễn Đại	Phước	15.03.95	Tây Ninh	13CD-DT2	7.5	Khá
247	BK05119	13D301Đ106	Trần Hữu	Phước	19.06.95	Long Hải, BR-VT	13CD-D2	7.0	Khá

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
248	BK05211	13D2040033	Cao Thị Ngọc	Phuong	28.05.95	Bình Định	13CD-M	5.5	Trung bình
249	BK05467	13D3010096	Hoàng Minh	Phuong	14.09.93	Bình Phước	13CD-ĐT2	5.5	Trung bình
250	BK05074	13D2010160	Lê Minh	Phuong	01.12.95	Tiền Giang	13CD-CK3	6.0	Trung bình
251	BK05288	13D2050282	Nguyễn Mạnh	Phuong	20.08.94	Tây Ninh	13CD-Ô2	7.0	Khá
252	BK05145	13D3010098	Nguyễn Minh	Phuong	20.03.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
253	BK05490	13D2050155	Lê Văn	Quân	10.10.95	Bến Tre	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
254	BK05075	13D2010162	Trần	Quân	10.05.95	Tây Sơn, Bình Định	13CD-CK3	6.5	Trung bình
255	BK05547	12D201P054	Đặng Minh	Quang	20.11.91	Ninh Thuận	12CD-TP1	5.0	Trung bình
256	BK05023	12D201P055	Trần Hữu	Quang	10.07.93	Đồng Nai	12CD-TP1	6.5	Trung bình
257	BK05538	13D2050158	Đặng Anh	Qui	18.08.94	Ba Tri, Bến Tre	13CD-Ô3	5.5	Trung bình
258	BK05458	13D301Đ110	Đỗ Đăng	Quốc	19.01.95	Kom Tum	13CD-Đ2	6.5	Trung bình
259	BK05076	13D2010167	Nguyễn Thành	Quý	14.10.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-CK3	6.0	Trung bình
260	BK05263	13D2050161	Trần	Quý	21.07.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-Ô1	6.5	Trung bình
261	BK05146	13D3010101	Vòng Đông	Quý	09.02.94	Đồng Nai	13CD-ĐT1	6.0	Trung bình
262	BK05185	13D3010182	Lê Thanh	Quyền	13.05.95	Cái Bè, Tiền Giang	13CD-ĐT2	7.5	Khá
263	BK05303	13D2050163	Nguyễn Hồng	Sang	22.07.95	Long An	13CD-Ô3	5.5	Trung bình
264	BK05065	13D2010174	Nguyễn Thanh	Sang	26.01.95	Tân Hiệp, Kiên Giang	13CD-CK2	6.5	Trung bình
265	BK05289	13D2050164	Phan Văn	Sang	28.06.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.0	Khá
266	BK05243	13D2060049	Đỗ Ngọc	Sịn	04.02.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-N1.1	5.5	Trung bình
267	BK05264	13D2050166	Huỳnh Văn	Sinh	12.11.95	Phủ Quý, Bình Thuận	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
268	BK05077	13D2010177	Trần Đình	Sơn	10.04.95	Bình Định	13CD-CK3	6.0	Trung bình
269	BK05519	13D201P070	Trần Văn	Sơn	15.02.95	An Giang	13CD-TP2	6.0	Trung bình
270	BK05534	13D201M083	Mai Thanh	Song	05.08.95	Bình Thuận	13CD-TM2	6.5	Trung bình
271	BK05147	13D3010107	Ngô Văn	Tạc	26.01.95	Xuân Trường, Nam Định	13CD-ĐT1	5.5	Trung bình
272	BK05010	11D0060156	Đình Thành	Tài	01.04.91	Minh Hải	12CD-ĐT1	6.5	Trung bình
273	BK05342	13D201M054	Huỳnh Văn	Tài	05.04.94	Đồng Tháp	13CD-TM2	6.0	Trung bình
274	BK05131	13D301Đ119	Lưu Đức	Tài	01.08.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Đ3	7.0	Khá
275	BK05148	13D3010110	Phan Chí	Tài	15.02.95	Sa Đéc, Đồng Tháp	13CD-ĐT1	6.0	Trung bình
276	BK05524	13D2050170	Trần Ngọc	Tài	03.09.93	Ninh Thuận	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
277	BK05265	13D2050171	Nguyễn Minh	Tâm	05.05.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	7.0	Khá
278	BK05343	13D201M082	Nguyễn Minh	Tâm	04.07.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM2	6.0	Trung bình
279	BK05531	13D2010181	Nguyễn Thanh	Tâm	06.11.94	Long An	13CD-CK4	6.0	Trung bình

Handwritten signature

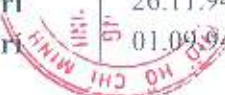
TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
280	BK05186	13D3010112	Nguyễn Thành	Tâm	12.04.95	Long An	13CD-ĐT2	6.5	Trung bình
281	BK05459	13D301D122	Nguyễn Thành	Tâm	18.07.95	Thuận An, Sông Bé	13CD-D2	6.0	Trung bình
282	BK05078	13D2010182	Phạm Minh	Tâm	05.09.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-CK3	6.5	Trung bình
283	BK05357	13D201P109	Phan Thị	Tâm	01.06.95	Hà Tĩnh	13CD-TP1	5.5	Trung bình
284	BK05111	13D301D124	Cao Nguyễn Nhật	Tân	02.12.95	Bến Tre	13CD-D1	6.5	Trung bình
285	BK05007	12D301D120	Đỗ Như	Tân	27.05.92	Đắk Lắk	12CD-D2	5.5	Trung bình
286	BK05328	13D201M057	Nguyễn Minh	Tân	29.03.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TM1	7.5	Khá
287	BK05187	13D3010115	Nguyễn Minh	Tân	11.12.95	Đắk Lắk	13CD-DT2	7.0	Khá
288	BK05120	13D301D125	Nguyễn Minh	Tân	05.11.95	Châu Thành, Tiền Giang	13CD-D2	6.5	Trung bình
289	BK05094	13D2010289	Nguyễn Văn	Tây	21.05.93	Hoài Nhơn, Bình Định	13CD-CK4	7.0	Khá
290	BK05079	13D2010187	Lê Quang	Thái	18.03.95	Bến Tre	13CD-CK3	6.5	Trung bình
291	BK05095	13D2010294	Tôn Đức	Thăng	03.10.94	Hà Tĩnh	13CD-CK4	7.0	Khá
292	BK05046	13D2010188	Dương Hải	Thăng	10.06.94	Cư M'gar, Đắk Lắk	13CD-CK1	6.0	Trung bình
293	BK05066	13D2010219	Huỳnh Quang	Thăng	06.06.95	Đức Phổ, Quảng Ngãi	13CD-CK2	6.5	Trung bình
294	BK05149	13D3010117	Lê Chí Hoàng	Thăng	18.04.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-ĐT1	7.5	Khá
295	BK05511	13D201P075	Lê Đình	Thăng	08.10.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TP1	7.0	Khá
296	BK05290	13D2050178	Lưu Công	Thăng	22.07.95	Phù Mỹ, Bình Định	13CD-Ô2	7.5	Khá
297	BK05188	13D3010118	Nguyễn Công	Thăng	11.03.94	Sông Bé	13CD-DT2	6.5	Trung bình
298	BK05112	13D301D130	Nguyễn Việt	Thăng	07.03.95	Tiền Giang	13CD-D1	6.0	Trung bình
299	BK05266	13D2050181	Trần Việt	Thăng	02.01.94	Trảng Bàng, Tây Ninh	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
300	BK05304	13D2050185	Lê Hoài	Thanh	06.07.95	Quảng Ngãi	13CD-Ô3	5.0	Trung bình
301	BK05549	13D2050188	Nguyễn Hoài	Thanh	25.01.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	5.5	Trung bình
302	BK05080	13D2010195	Nguyễn Văn Chí	Thanh	21.03.95	Tiền Giang	13CD-CK3	7.0	Khá
303	BK05132	13D301D135	Phan Duy	Thanh	07.03.95	Long An	13CD-D3	7.0	Khá
304	BK05470	13D2040037	Trần Đăng Bích	Thanh	01.01.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-M	5.0	Trung bình
305	BK05452	13D301D136	Trần Minh	Thanh	07.07.95	Lý Sơn - Quảng Ngãi	13CD-D1	6.5	Trung bình
306	BK05150	13D3010120	Bùi Văn	Thành	08.09.93	Cư Jút, Đắk Nông	13CD-ĐT1	6.0	Trung bình
307	BK05468	13D3010121	Đặng Xuân	Thành	16.02.95	Bình Định	13CD-DT2	5.0	Trung bình
308	BK05244	13D2060053	Hồ Tấn	Thành	11.04.95	An Nhơn, Bình Định	13CD-N1.1	5.5	Trung bình
309	BK05509	13D201M058	Mai Công	Thành	20.12.95	Khánh Hòa	13CD-TM2	6.5	Trung bình
310	BK05539	13D2050189	Nguyễn Hữu	Thành	18.04.95	Bình Định	13CD-Ô2	5.5	Trung bình
311	BK05460	13D301D134	Nguyễn Lê Trung	Thành	27.02.95	Bến Tre	13CD-D2	6.0	Trung bình



Handwritten signature

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
312	BK05491	13D2050190	Nguyễn Tấn Thành	03.03.94	Bình Thuận	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
313	BK05121	13D301Đ137	Trần Phúc Thạnh	12.08.95	Tuy Phước, Bình Định	13CD-D2	6.0	Trung bình
314	BK05358	13D201P077	Hồ Nguyễn Thanh Thảo	06.02.95	Bình Thuận	13CD-TP1	6.5	Trung bình
315	BK05151	13D3010122	Nguyễn Thạch Thảo	08.08.95	Bù Đăng, Bình Phước	13CD-DT1	7.0	Khá
316	BK05212	13D2040039	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13.11.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-M	6.0	Trung bình
317	BK05526	13D2050277	Trần Thanh Thảo	10.10.93	Phú Yên	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
318	BK05213	13D2040041	Vương Hào Thảo	18.11.94	Bình Định	13CD-M	5.0	Trung bình
319	BK05152	13D3010123	Phạm Văn Thê	20.09.95	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	13CD-DT1	6.5	Trung bình
320	BK05366	13D201P078	Nguyễn Trường Thi	12.10.95	Bình Định	13CD-TP2	5.0	Trung bình
321	BK05067	13D2010199	Đinh Xuân Thiện	06.08.95	Đức Linh, Bình Thuận	13CD-CK2	6.5	Trung bình
322	BK05529	13D201M060	Nguyễn Trung Thiện	02.03.95	Bình Dương	13CD-TM2	6.0	Trung bình
323	BK05122	13D301Đ140	Phạm Hoàng Thiện	06.11.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-D2	7.0	Khá
324	BK05520	13D201P114	Trần Minh Thiện	30.09.95	Long An	13CD-TP2	5.5	Trung bình
325	BK05367	13D201P123	Trần Xuân Thiện	08.04.94	Bình Thuận	13CD-TP2	6.0	Trung bình
326	BK05081	13D2010268	Võ Hoàng Thiện	21.07.95	Sông Bé	13CD-CK3	6.5	Trung bình
327	BK05153	13D3010125	Nguyễn Ngọc Huy Thịnh	09.05.93	TP. Hồ Chí Minh	13CD-DT1	8.0	Giỏi
328	BK05344	13D201M062	Nguyễn Tấn Thịnh	20.03.95	Quảng Ngãi	13CD-TM2	5.5	Trung bình
329	BK05510	13D201M064	Lê Trường Thọ	07.04.95	Bình Định	13CD-TM2	6.5	Trung bình
330	BK05082	13D2010205	Phạm Tấn Thọ	20.12.95	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	13CD-CK3	6.5	Trung bình
331	BK05291	13D2050199	Nguyễn Ngọc Thoại	07.12.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	7.5	Khá
332	BK05444	13D2010206	Nguyễn Quang Thom	20.08.94	Bình Định	13CD-CK4	6.0	Trung bình
333	BK05492	13D2050202	Đỗ Thị Cẩm Thu	09.04.95	Long An	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
334	BK05214	13D2040043	Trần Thị Lệ Thu	08.05.94	Bình Thuận	13CD-M	5.5	Trung bình
335	BK05215	13D2040042	Lê Thị Mai Thư	20.08.95	Bến Tre	13CD-M	5.0	Trung bình
336	BK05463	13D301Đ144	Lê Văn Thuần	20.06.95	Lê Thủy, Quảng Bình	13CD-D3	6.0	Trung bình
337	BK05083	13D2010265	Nguyễn Duy Thuận	26.06.95	Bến Tre	13CD-CK3	7.0	Khá
338	BK05189	13D3010127	Nguyễn Ngọc Thuận	31.01.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-DT2	7.5	Khá
339	BK05123	13D301Đ146	Nguyễn Văn Thuận	12.08.95	Đức Linh, Bình Thuận	13CD-D2	7.0	Khá
340	BK05359	13D201P083	Nguyễn Văn Thuận	01.06.94	Long An	13CD-TP1	6.5	Trung bình
341	BK05154	13D3010128	Vũ Duy Thuận	12.03.93	Tân Hiệp, Kiên Giang	13CD-DT1	6.5	Trung bình
342	BK05155	13D3010129	Ngô Công Thuật	09.06.94	Krông Bông, Đắk Lắk	13CD-DT1	6.5	Trung bình
343	BK05493	13D2050205	Nguyễn Thành Thức	24.03.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô3	6.5	Trung bình

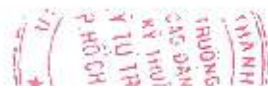
TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
344	BK05245	13D2060055	Lê Song	Thương	08.03.95	Tánh Linh, Bình Thuận	13CD-NL1	5.5	Trung bình
345	BK05292	13D2050209	Trần Văn	Thương	27.09.95	Bình Thuận	13CD-Ô2	7.0	Khá
346	BK05190	13D3010130	Huỳnh Văn	Thường	08.08.95	Tiền Giang	13CD-ĐT2	7.5	Khá
347	BK05216	13D2040046	Lưu Thị Thủy	Tiền	18.10.95	Long An	13CD-M	5.0	Trung bình
348	BK05156	13D3010131	Nguyễn Duy	Tiền	02.01.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-ĐT1	6.0	Trung bình
349	BK05047	13D2010218	Nguyễn Xuân	Tiền	15.02.95	Xuân Lộc Đồng Nai	13CD-CK1	7.0	Khá
350	BK05345	13D201M068	Nguyễn Minh	Tiền	20.09.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM2	6.5	Trung bình
351	BK05267	13D2050211	Phạm Minh	Tiền	01.01.95	Cần Đước, Long An	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
352	BK05305	13D2050212	Phạm Minh	Tiền	17.01.95	Tiền Giang	13CD-Ô3	5.0	Trung bình
353	BK05521	13D201P087	Trần Minh	Tiền	27.02.95	Tây Ninh	13CD-TP2	5.0	Trung bình
354	BK05494	13D2050213	Trịnh Văn	Tiền	06.11.94	Thịệu Hóa, Thanh Hóa	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
355	BK05191	13D3010133	Nguyễn Trung	Tín	10.05.95	Đồng Nai	13CD-ĐT2	6.5	Trung bình
356	BK05068	13D2010224	Trần Chánh	Tín	06.04.95	Hoài Nhơn, Bình Định	13CD-CK2	6.5	Trung bình
357	BK05268	13D2050216	Lương Văn	Tỉnh	01.01.95	Tánh Linh, Bình Thuận	13CD-Ô1	6.0	Trung bình
358	BK05306	13D2050217	Nguyễn Đạo	Tỉnh	06.11.95	Quảng Trị	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
359	BK05157	13D3010134	Đào Hữu	Toàn	18.11.95	Kom Tum	13CD-ĐT1	6.5	Trung bình
360	BK05346	13D201M090	Đỗ Khánh	Toàn	10.08.95	Nam Hà	13CD-TM2	6.0	Trung bình
361	BK05347	13D201M103	Lê Phú	Toàn	03.05.95	Ninh Thuận	13CD-TM2	6.0	Trung bình
362	BK05495	13D2050285	Nguyễn Mạnh	Toàn	09.01.95	Đắk Lắk	13CD-Ô3	6.5	Trung bình
363	BK05158	13D3010135	Nguyễn Minh	Toàn	30.09.95	Phù Mỹ, Bình Định	13CD-ĐT1	6.0	Trung bình
364	BK05293	13D2050219	Nguyễn Văn	Toàn	09.11.95	Bình Định	13CD-Ô2	5.5	Trung bình
365	BK05307	13D2050220	Phan Anh	Toàn	06.09.94	Đắk Lắk	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
366	BK05097	13D2010226	Trần Minh	Toàn	28.08.94	Long An	13CD-CK4	6.0	Trung bình
367	BK05369	13D3010137	Phan Tấn	Tối	19.05.95	Long An	13CD-ĐT1	5.0	Trung bình
368	BK05159	13D3010138	Lê Quang	Trái	15.01.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-DT1	7.0	Khá
369	BK05217	13D2040047	Lý Mỹ	Trâm	09.09.95	Đồng Nai	13CD-M	6.0	Trung bình
370	BK05218	13D2040049	Trần Bảo	Trần	19.10.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-M	5.5	Trung bình
371	BK05219	13D2040050	Lý Ngọc	Trang	18.12.95	Đồng Nai	13CD-M	5.0	Trung bình
372	BK05192	13D3010174	Trần Quốc	Trạng	10.03.95	Hoài Nhơn, Bình Định	13CD-ĐT2	6.5	Trung bình
373	BK05048	13D2010227	Nguyễn Văn	Trao	24.06.94	Ninh Hải, Ninh Thuận	13CD-CK1	6.0	Trung bình
374	BK05049	13D2010228	Đỗ Thượng	Trí	26.11.94	Phù Mỹ, Bình Định	13CD-CK1	6.0	Trung bình
375	BK05269	12D2050084	Nguyễn Minh	Trí	01.09.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	6.5	Trung bình



Handwritten signature

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
376	BK05496	13D2050222	Nguyễn Thành	Trí	24.03.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô3	7.0	Khá
377	BK05098	13D2010231	Trịnh Minh	Trí	30.01.95	Bến Tre	13CD-CK4	6.0	Trung bình
378	BK05548	13D301Đ154	Võ Đức	Trí	17.08.95	Bến Tre	13CD-Đ1	5.0	Trung bình
379	BK05124	13D301Đ155	Hồ Huỳnh	Triệu	27.10.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-Đ2	7.5	Khá
380	BK05542	13D2010232	Nguyễn Ngọc	Triệu	16.06.95	Bình Định	13CD-CK4	5.5	Trung bình
381	BK05294	13D2050224	Nguyễn Quốc	Triệu	02.08.94	Tây Ninh	13CD-Ô2	6.5	Trung bình
382	BK05308	13D2050225	Đinh Xuân	Trọng	14.12.94	Bình Thuận	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
383	BK05379	13D201M071	Lương Văn	Trọng	20.06.93	Thanh Hóa	13CD-TM1	5.0	Trung bình
384	BK05270	13D2050226	Nguyễn Đức	Trọng	15.08.95	Bến Cát, Bình Dương	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
385	BK05381	13D201M084	Phạm Gia Đức	Trọng	11.03.95	Bình Thuận	13CD-TM1	5.0	Trung bình
386	BK05050	13D2010233	Dặng Quốc	Trung	07.09.95	Mộ Đức, Quảng Ngãi	13CD-CK1	6.0	Trung bình
387	BK05497	13D2050227	Đoàn Quang	Trung	18.02.95	Đồng Nai	13CD-Ô3	7.0	Khá
388	BK05069	13D2010234	Hồ Văn	Trung	15.08.94	Đức Linh, Bình Thuận	13CD-CK2	7.5	Khá
389	BK05486	13D2050229	Nguyễn Thành	Trung	20.02.95	Bình Định	13CD-Ô2	5.0	Trung bình
390	BK05309	13D2050230	Nguyễn Toàn	Trung	14.09.94	Bình Thuận	13CD-Ô3	5.5	Trung bình
391	BK05125	13D301Đ161	Phạm Minh	Trung	27.07.95	Chợ Gạo, Tiền Giang	13CD-D2	7.0	Khá
392	BK05099	13D2010236	Võ Hoàng	Trung	02.10.95	Quảng Ngãi	13CD-CK4	6.5	Trung bình
393	BK05051	13D2010238	Lê Ngọc Vũ	Trường	27.07.95	Bình Thuận	13CD-CK1	5.5	Trung bình
394	BK05160	13D3010144	Trần Nhật	Trường	30.07.95	Châu Thành, Bến Tre	13CD-ĐT1	7.5	Khá
395	BK05126	13D301Đ164	Đàm Quốc	Tú	10.01.94	Duy Tiên, Hà Nam	13CD-D2	6.5	Trung bình
396	BK05474	13D2050236	Hà Anh	Tú	05.06.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	5.5	Trung bình
397	BK05512	13D201P095	Huỳnh Minh	Tú	26.05.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TP1	6.5	Trung bình
398	BK05348	13D201M072	Lê Thị Cẩm	Tú	08.10.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM2	6.5	Trung bình
399	BK05193	13D3010145	Nguyễn Anh	Tú	20.09.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-ĐT2	6.0	Trung bình
400	BK05445	13D2010242	Trần Ngọc	Tú	13.10.94	Bình Thuận	13CD-CK4	6.0	Trung bình
401	BK05310	13D2050238	Trương Công	Tú	10.03.93	Đắk Lắk	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
402	BK05161	13D3010146	Võ Duy	Tú	16.02.95	H.Ea Kar, T.Đắk Lắk	13CD-DT1	6.5	Trung bình
403	BK05084	13D2010245	Huỳnh Văn	Tuấn	15.11.94	Bến Tre	13CD-CK3	6.5	Trung bình
404	BK05329	13D201M073	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	06.12.95	Tiền Giang	13CD-TM1	6.5	Trung bình
405	BK05546	12D301Đ159	Lê Thanh Anh	Tuấn	06.06.94	Ninh Thuận	12CD-Đ2	6.0	Trung bình
406	BK05535	13D201M074	Nguyễn Hoàng	Tuấn	29.04.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-TM2	6.5	Trung bình
407	BK05271	13D2050288	Phan Đoàn Anh	Tuấn	07.08.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	13CD-Ô1	7.0	Khá

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
408	BK05498	13D2050243	Phan Ngọc Tuấn		04.10.95	Lâm Hà, Lâm Đồng	13CD-Ô3	8.0	Giỏi
409	BK05100	13D2010248	Trần Quốc Tuấn		13.03.95	Đắk Lắk	13CD-CK4	6.5	Trung bình
410	BK05127	13D301Đ170	Phan Văn Tuệ		05.08.93	Lộc Ninh, Sông Bé	13CD-D2	6.5	Trung bình
411	BK05469	13D3010151	Ngô Phi Tường		20.12.95	Quảng Ngãi	13CD-DT2	5.0	Trung bình
412	BK05222	13D2040018	Bùi Thị Kim Tuyền		16.12.94	Đồng Nai	13CD-M	6.5	Trung bình
413	BK05499	13D2050303	Nguyễn Minh Tuyền		06.05.94	Hải Lăng, Quảng Trị	13CD-Ô3	7.5	Khá
414	BK05052	13D2010253	Bùi Văn Ty		23.10.95	An Nhơn, Bình Định	13CD-CK1	6.5	Trung bình
415	BK05223	13D2040053	Vũ Hoàn Phương Uyên		26.10.94	TP.Hồ Chí Minh	13CD-M	6.5	Trung bình
416	BK05295	13D2050249	Nguyễn Công Vĩ		01.10.95	Đắk Lắk	13CD-Ô2	5.5	Trung bình
417	BK05312	13D2050250	Nguyễn Quốc Viên		02.03.95	Bình Định	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
418	BK05368	13D201P121	Hoàng Quốc Việt		22.02.95	Lâm Đồng	13CD-TP2	6.0	Trung bình
419	BK05272	13D2050251	Nguyễn Hoàng Việt		28.12.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô1	7.5	Khá
420	BK05313	13D2050253	Trần Quốc Việt		06.10.95	Tuy Phước, Bình Định	13CD-Ô3	5.5	Trung bình
421	BK05101	13D2010256	Trần Văn Đại Việt		15.07.95	Bình Thuận	13CD-CK4	5.5	Trung bình
422	BK05446	13D2010257	Hồ Quang Vinh		10.04.94	Đồng Nai	13CD-CK4	6.5	Trung bình
423	BK05296	13D2050254	Huỳnh Lê Vinh		27.06.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-Ô2	5.5	Trung bình
424	BK05314	13D2050255	Lý Quốc Vinh		17.03.94	Đức Hòa, Long An	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
425	BK05297	13D2050257	Trịnh Văn Vinh		01.02.95	Đắk Lắk	13CD-Ô2	5.5	Trung bình
426	BK05102	13D2010261	Nguyễn Anh Vũ		15.02.95	Quảng Ngãi	13CD-CK4	6.0	Trung bình
427	BK05532	13D301Đ184	Nguyễn Thanh Vũ		05.07.95	Bình Thuận	13CD-D2	5.0	Trung bình
428	BK05315	13D2050260	Nguyễn Văn Vũ		08.11.94	Quảng Bình	13CD-Ô3	5.5	Trung bình
429	BK05246	13D2060067	Phạm Trọng Vũ		15.09.95	Đồng Nai	13CD-NL1	6.0	Trung bình
430	BK05128	13D301Đ203	Nguyễn Văn Vui		15.02.93	T. Thừa Thiên - Huế	13CD-D2	6.5	Trung bình
431	BK05522	13D201P104	Huỳnh Thị Minh Vy		04.06.95	Bình Thuận	13CD-TP2	6.0	Trung bình
432	BK05129	13D301Đ179	Lương Triều Vỹ		21.06.95	TP.Hồ Chí Minh	13CD-D2	6.5	Trung bình
433	BK05544	13D2050262	Hồ Thanh Xuân		18.10.95	Bình Định	13CD-Ô3	6.0	Trung bình
434	BK05225	13D2040056	Huỳnh Thị Thanh Xuân		30.11.95	Bình Thuận	13CD-M	5.0	Trung bình
435	BK05163	13D3010159	Phạm Văn Xuân		27.06.95	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	13CD-DT1	6.0	Trung bình
436	BK05349	13D201M106	Trương Huỳnh Xương		27.07.95	Cà Mau	13CD-TM2	7.5	Khá
437	BK05471	13D2040067	Lê Thị Như Ý		14.07.95	Bình Thuận	13CD-M	6.0	Trung bình
438	BK05523	13D201P106	Nguyễn Huỳnh Như Ý		19.11.95	TP. Hồ Chí Minh	13CD-TP2	6.0	Trung bình



Handwritten signature

TT	Số báo danh	Mã số SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
----	----------------	----------	-----------------	-----------	----------	-----	---------	----------

Tổng cộng danh sách có 438 thí sinh

Handwritten signature

